

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Công bố số /CB-TTYT ngày tháng 5 năm 2024 của TTYT thị xã Việt Yên)

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
1.	Trần Minh Phương	002282/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Giám đốc/ Bác sỹCKII/Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	
2.	Nguyễn Trọng Long	000331/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sỹ CKI/Trưởng khoa Khám bệnh	
3.	Trịnh Thị Tâm	006816/BG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Da liễu	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Khám bệnh	
4.	Nguyễn Danh Hòa	000868/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Nội khoa không làm thủ thuật	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Khám bệnh	
5.	Ngô Thị Thu	008171/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ làm việc tại khoa Khám bệnh	
6.	Nguyễn Thị Sinh	008424/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ làm việc tại khoa Khám bệnh	
7.	Vũ Quốc Huy	000333/BG-CCHN	Chuyên khoa gây mê hồi sức, chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Khám bệnh	
8.	Hoàng Thị Linh	005456/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa nhãn khoa	Bác sỹ làm việc tại khoa Khám bệnh	
9.	Trần Thanh Huyền	000366/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nội	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Nội và tăng cường tại khoa Khám bệnh	

10.	Nguyễn Thị Huệ	000389/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ làm việc tại khoa Khám bệnh	
11.	Đình Văn Tùng	0002711/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu, HIV/AIDS	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Khám bệnh	
12.	Nguyễn Châu Thảo	007045/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sỹ làm việc tại khoa Khám bệnh	
13.	Thân Quốc Cường	0005158/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, chuyên khoa Phục hồi chức năng	Bác sỹ làm việc tại khoa Khám bệnh	
14.	Nguyễn Danh Tuấn	0003155/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Khám bệnh	
15.	Lê Thị Thúy Hương	0003873/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Khám bệnh	
16.	Nguyễn Long Giang	008724/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Bác sỹ làm việc tại khoa Khám bệnh	
17.	Trịnh Thị Thu Thủy	000336/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Khám bệnh	
18.	Nguyễn Thị Lâm	0005455/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Khám bệnh	
19.	Nguyễn Văn Khánh	0005159/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Bác sỹ làm việc tại khoa Khám bệnh	
20.	Đỗ Thị Hiền	006298/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	

21.	Hoàng Thị Bích Phương	0005120/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
22.	Nguyễn Thị Phương	003853/BN-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
23.	Lê Thị Thiệp	008645/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
24.	Đỗ Thị Ngoan	000371/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
25.	Chu Thị Thuận	000392/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
26.	Dương Tuấn Hải	000364/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
27.	Nguyễn Thành Hưng	000342/BG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa. Chuyên khoa hồi sức cấp cứu	Bác sỹ CKI/Trưởng khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - chống độc	
28.	Đỗ Văn Mạnh	006417/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Cấp cứu - hồi sức tích cực - chống độc	
29.	Nguyễn Thị Hồng	006440/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
30.	Nguyễn Thị Nguyệt	007905/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
31.	Nguyễn Thu Thủy	000363/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	

32.	Nguyễn Thị Thu Hiền	000396/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
33.	Giáp Ngọc Long	008593/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
34.	Tô Thị Thảo	000375/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
35.	Hoàng Thị Ngọc	000377/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
36.	Nguyễn Tuyết Minh	007416/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
37.	Chu Thị Hạnh	007401/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sỹ làm việc tại khoa Nội	
38.	Nguyễn Thị Huyền	000033/BG-GPHN	Đa khoa	Bác sỹ làm việc tại khoa Nội	
39.	Hoàng Thị Phong	000034/BG-GPHN	Đa khoa	Bác sỹ làm việc tại khoa Nội	
40.	Nguyễn Thị Hoàn	0003868/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
41.	Nguyễn Thị Cảnh	006439/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
42.	Đoàn Thị Dung	000373/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	

43.	Nguyễn Thị Lương	000352/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
44.	Phạm Thị Lan Anh	013870/HNO-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
45.	Nguyễn Thị Tĩnh	000401/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
46.	Hoàng Thị Yên	005694/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
47.	Lê Thị Mười	000372/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
48.	Nguyễn Thùy Linh	000032/BG-GPHN	Đa khoa	Bác sỹ làm việc tại khoa Truyền nhiễm	
49.	Thân Thị Huyền	000393/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
50.	Nguyễn Thị Khả	009072/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
51.	Nguyễn Thị Thu Hường	000360/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
52.	Nguyễn Thị Thu	000378/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
53.	Dương Minh Hiên	0004939/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sỹ CKI/Trưởng khoa Đông y	

54.	Nguyễn Thị Lê	007057/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sỹ làm việc tại khoa Đông y	
55.	Nguyễn Quang Hiến	006939/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Đông y	
56.	Nguyễn Văn Luận	000419/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sỹ giúp việc tại khoa Đông y	
57.	Nguyễn Thị Nga	000421/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sỹ giúp việc tại khoa Đông y	
58.	Hoàng Thị Kim Ngân	0004113/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
59.	Ngô Thị Vân	000381/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
60.	Tạ Thị Tĩnh	0003922/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ CKI/Phụ trách khoa Nhi	
61.	Nguyễn Thị Thanh	0002814/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ làm việc tại khoa Nhi	
62.	Nguyễn Việt Thanh	000358/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ làm việc tại khoa Nhi	
63.	Trần Thị Mai	0005046/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
64.	Đỗ Thị Mai	005065/BN-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	

65.	Tạ Thị Hiền	000369/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
66.	Hoàng Thị Hoà	000362/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
67.	Trần Thị Thanh	000407/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
68.	Đoàn Thị Nụ	0002817/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
69.	Đoàn Văn Trung	000335/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại	Bác sỹ CKI/Trưởng khoa Ngoại	
70.	Chu Bá Tám	000329/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại	Phó giám đốc/ Bác sỹ CK II làm việc tại khoa Ngoại	
71.	Nguyễn Văn Long	003065/LS-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Ngoại	
72.	Ngô Quang Phương	008650/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sỹ làm việc tại khoa Ngoại	
73.	Thân Văn Sao	000332/BG-CCHN	Chuyên khoa gây mê hồi sức	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Ngoại	
74.	Nguy Thanh Chiến	000353/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
75.	Tạ Thị Bình	006237/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	

76.	Nguyễn Thị Thoa	000387/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
77.	Lê Thanh Tâm	000406/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
78.	Dương Thị Luyện	000388/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
79.	Nguyễn Thị Hoà	000405/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
80.	Nguyễn Thị Lý	000399/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
81.	Thân Thị Oanh	000380/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
82.	Thân Văn Tiến	005888/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
83.	Lâm Thị Hạnh	005988/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
84.	Nguyễn Thị Huyền	000379/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
85.	Nguyễn Thị Phương	000398/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
86.	Nguyễn Thị Hạnh	000195/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Bác sỹ CKI/Trưởng khoa Phụ Sản - CSSKSS	

87.	Nguyễn Thị Hồng Gấm	000365/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Phụ sản - CSSKSS	
88.	Nguyễn Thu Hiền	007357/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Bác sỹ làm việc tại khoa Phụ sản - CSSKSS	
89.	Hà Thị Tuyền	000402/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
90.	Thân Thị Hiền	000412/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên giúp việc tại khoa Phụ sản - CSSKSS	
91.	Trần Thị Như	000413/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên giúp việc tại khoa Phụ sản - CSSKSS	
92.	Vũ Thị Nga	000417/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên giúp việc tại khoa Phụ sản - CSSKSS	
93.	Hoàng Thị Nhưong	000410/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên	
94.	Ngô Thị Tính	000415/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên	
95.	Nguyễn Thị Thanh	000411/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên	
96.	Nguyễn Thị Thiết	000409/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên	
97.	Nguyễn Thị Thu Cúc	000416/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên	
98.	Nguyễn Thị Huệ	000408/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên	
99.	Dương Thị Thuý	0005047/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên	

100.	Phùng Đăng Khoa	000343/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sỹ CKI/Trưởng khoa Liên chuyên khoa	
101.	Lê Thị Hiền	000341/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Liên chuyên khoa	
102.	Vũ Thị Hạ	000350/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
103.	Trần Thị Huân	000361/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
104.	Dương Thị Thanh Hà	000348/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
105.	Nguyễn Thị Nhung	000395/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
106.	Hoàng Thị Luyện	000391/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
107.	Đỗ Trường Kiên	000386/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
108.	Nguyễn Minh Hiệp	000420/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	Bác sỹ CKI/Trưởng khoa Phục hồi chức năng	
109.	Nguyễn Thị Lân	006173/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, chuyên khoa Phục hồi chức năng	Bác sỹ làm việc tại khoa Phục hồi chức năng	
110.	Trần Thị Hồng Vân	0005041/BG-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng, vật lý trị liệu	Kỹ thuật viên PHCN	
111.	Bé Thị Tươi	000769/BG-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng, vật lý trị liệu	Kỹ thuật viên PHCN	
112.	Vũ Thị Dinh	0005042/BG-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng, vật lý trị liệu	Kỹ thuật viên PHCN	

113.	Đỗ Thị Hoài	008074/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
114.	Nguyễn Thị Mùi	008323/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
115.	Vũ Văn Nam	000203/BG-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sỹ CKI/Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	
116.	Hoàng Thị Minh	0005060/BG-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm)	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	
117.	Nguyễn Minh Thành	0002147/BN-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sỹ CKI làm việc tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	
118.	Nguyễn Thị Nga	007599/BG-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sỹ làm việc tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	
119.	Nguyễn Văn Diệp	007817/BG-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sỹ làm việc tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	
120.	Đỗ Văn Lập	0005457/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Bác sỹ làm việc tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	
121.	Nguyễn Văn Dương	005459/BG-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Xquang giúp việc tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	
122.	Nguyễn Văn Thắng	002178/BG-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật viên Xquang giúp việc tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	
123.	Đỗ Hải Quân	000404/BG-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật viên Xquang giúp việc tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	
124.	Diêm Thị Thu Hường	000400/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
125.	Ngô Thị Thanh	000383/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	

126.	Nguyễn Thị Thoa	000382/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
127.	Nguyễn Thị Thuý Anh	000374/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
128.	Dương Thuý Điệp	000385/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
129.	Đặng Thị Thuý	000367/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
130.	Ngô Thị Thu	0002818/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
131.	Lục Thị Thu Hà	2198/CCHN-D-SYT-BG	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà thuốc, Quầy thuốc	Dược sỹ CKI/ Trưởng khoa Dược - VTTTBYT	
132.	Nguyễn Thị Thanh Xuân	1603/BG-CCHND	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà thuốc, Quầy thuốc	Dược sỹ ĐH/ Phó khoa Dược - VTTTBYT	
133.	Tạ Hoài Thu	2208/CCHN-D-SYT-BG	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà thuốc, Quầy thuốc	Dược sỹ ĐH/ Phó khoa Dược - VTTTBYT	
134.	Chu Thị Anh	232/CCHN-D-SYT-BG	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà thuốc, Quầy thuốc	Dược sỹ ĐH	
135.	Thân Thị Nga	679/CCHN-D-SYT-BG	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà thuốc, Quầy thuốc	Dược sỹ ĐH	
136.	Chu Thị Mai	2216/CCHN-D-SYT-BG	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà thuốc, Quầy thuốc	Dược sỹ ĐH	
137.	Thân Thị Hằng	2082/CCHN-D-SYT-BG	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà thuốc, Quầy thuốc	Dược sỹ ĐH	

138.	Dương Thị Thuý	2201/CCHN-D-SYT-BG	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc	Dược sỹ CD	
139.	Nguyễn Thị Huấn	2215/CCHN-D-SYT-BG	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc	Dược sỹ CD	
140.	Phí Thị Hà	2220/CCHN-D-SYT-BG	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc	Dược sỹ CD	
141.	Tây Thị Trang	2205/CCHN-D-SYT-BG	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc	Dược sỹ CD	
142.	Diệp Thị Cải	2204/CCHN-D-SYT-BG	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc	Dược sỹ CD	
143.	Hà Thị Huyền	2210/CCHN-D-SYT-BG	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc	Dược sỹ CD	
144.	Nguyễn Thị Như Nguyệt	2211/CCHN-D-SYT-BG	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc	Dược sỹ CD	
145.	Thân Thị Thuý	2217/CCHN-D-SYT-BG	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc	Dược sỹ CD	
146.	Nguyễn Thị Thảo	1935/CCHN-D-SYT-BN	Bán lẻ thuốc	Dược sỹ CD	
147.	Nguyễn Thị Sâm	000355/BG-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm/Trưởng khoa Xét nghiệm	
148.	Nghiêm Thị Thái Hòa	005857/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sỹ đa khoa làm việc tại khoa Xét nghiệm	
149.	Đoàn Thị Bình	000356/BG-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm giúp việc tại khoa Xét nghiệm	
150.	Nguyễn Minh Tâm	000357/BG-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm giúp việc tại khoa Xét nghiệm	

151.	Chu Thị Hoa	001087/BG-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm giúp việc tại khoa Xét nghiệm	
152.	Nguyễn Thị Kim Ngân	000351/BG-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm giúp việc tại khoa Xét nghiệm	
153.	Trần Thị Lành	006823/BG-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm giúp việc tại khoa Xét nghiệm	
154.	Nguyễn Thị Huế	000354/BG-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm giúp việc tại khoa Xét nghiệm	
155.	Diêm Thị Quỳnh	007879/BG-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm giúp việc tại khoa Xét nghiệm	
156.	Trần Thị Hồng Mơ	007765/BG-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm giúp việc tại khoa Xét nghiệm	
157.	Thân Thị Hữu	003936/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm y tế phường Bích Động	
158.	Vũ Văn Viên	0003934/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế phường Bích Động	
159.	Nguyễn Thị Chi	0003911/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản Nhi	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế phường Bích Động	
160.	Nguyễn Thị Thanh	0003920/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản Nhi	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế phường Bích Động	
161.	Tạ Văn Cường	0003892/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản Nhi	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế phường Bích Động	
162.	Hoàng Thị Bích	0003921/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế phường Bích Động	

163.	Tổng Thị Như Thuyết	2199/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng làm việc tại Trạm y tế phường Bích Động	
164.	Tạ Thị Thảo	2212/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng làm việc tại Trạm y tế phường Bích Động	
165.	Nguyễn Thị Hà	0003878/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm y tế phường Nénh	
166.	Trần Văn Liên	0003941/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế phường Nénh	
167.	Thân Văn Vịnh	0003877/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế phường Nénh	
168.	Nguyễn Thị Hoa	0003950/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản Nhi	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế phường Nénh	
169.	Nguyễn Long Giang	008501/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
170.	Lương Thị Thủy	2219/CCHN-D-DSYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng giúp việc tại Trạm y tế phường Nénh	
171.	Đỗ Văn Hoan	0003882/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm y tế xã Thượng Lan	
172.	Giáp Văn Tĩnh	0003880/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế xã Thượng Lan	
173.	Đỗ Thị Lan	005588/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế xã Thượng Lan	

174.	Nguyễn Thị Phương Dung	0003923/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên làm việc tại Trạm y tế xã Thượng Lan	
175.	Nguyễn Thị Thanh Loan	0003879/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
176.	Diêm Thị Thương Thảo	2202/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng làm việc tại Trạm y tế xã Thượng Lan	
177.	Thân Anh Tuấn	008287/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
178.	Đỗ Quốc Việt	006839/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế xã Việt Tiến	
179.	Giáp Văn Tuyền	0003931/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế xã Việt Tiến	
180.	Giáp Thị Hoài Hương	0003930/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản Nhi	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế xã Việt Tiến	
181.	Dương Minh Chí	0003933/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản Nhi	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế xã Việt Tiến	
182.	Lâm Thị Thu Huyền	0003929/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
183.	Đặng Thị Tuyết	0003935/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên làm việc tại Trạm Y tế xã Việt Tiến	
184.	Hoàng Bích Thuần	1290/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng làm việc tại Trạm y tế xã Việt Tiến	

185.	Thân Văn Bình	0003902/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm y tế	
186.	Nguyễn Trung Cường	0003932/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sỹ	
187.	Thân Thị Nga	0003900/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
188.	Tô Thị Thảo Hương	0003901/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên	
189.	Thân Thị Dự	2209/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng	
190.	Hoàng Văn Tuấn	0003926/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm y tế xã Minh Đức	
191.	Nguyễn Thị Thắm	0003927/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản Nhi	Y sỹ làm việc tại Trạm Y tế xã Minh Đức	
192.	Nguyễn Thị Ước	0003928/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản Nhi	Y sỹ làm việc tại Trạm Y tế xã Minh Đức	
193.	Nguyễn Thị Lan Hương	0003924/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sỹ làm việc tại Trạm Y tế xã Minh Đức	
194.	Tống Thị Tâm	2203/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng làm việc tại Trạm Y tế xã Minh Đức	
195.	Nguyễn Đức Long	0003905/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm y tế xã Hương Mai	

196.	Giáp Thị Dung	0003904/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản Nhi	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế xã Hương Mai	
197.	Hoàng Thị Hồng	005923/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
198.	Nguyễn Thúy Hòa	0003903/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên làm việc tại Trạm y tế xã Hương Mai	
199.	Diêm Thị Yên	2197/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng làm việc tại Trạm Y tế xã Hương Mai	
200.	Phùng Thị Hương	0003910/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm y tế phường Tụ Lạn	
201.	Nguyễn Thị Thương	0003907/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sỹ làm việc tại Trạm Y tế phường Tụ Lạn	
202.	Nguyễn Thị Thảo	0003909/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
203.	Nguyễn Thị Huyền	0003908/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên làm việc tại Trạm y tế phường Tụ Lạn	
204.	Nguyễn Thị Nguyễn	2222/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng làm việc tại Trạm Y tế phường Tụ Lạn	
205.	Đỗ Văn Hợp	007719/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm y tế xã Trung Sơn	
206.	Vũ Mạnh Huân	0003897/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế xã Trung Sơn	
207.	Chu Thị Chinh	0003896/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản Nhi	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế xã Trung Sơn	
208.	Đỗ Thị Huyền	0003895/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên làm việc tại Trạm Y tế xã Trung Sơn	

209.	Trần Thị Minh Hải	709/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng làm việc tại Trạm y tế xã Trung Sơn	
210.	Thân Hoàng Nam	0003876/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm y tế phường Hồng Thái	
211.	Thân Thị Quyên	0003940/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản Nhi	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế phường Hồng Thái	
212.	Vũ Thị Tuyền	0003937/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên làm việc tại Trạm Y tế phường Hồng Thái	
213.	Lê Hải Hà	2213/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng làm việc tại Trạm y tế phường Hồng Thái	
214.	Vũ Thị Thảo	0003917/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản Nhi	Y sỹ/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm y tế xã Tiên Sơn	
215.	Nguyễn Thị Hồng Hương	005924/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế xã Tiên Sơn	
216.	Diêm Thị Quyên	008624/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế xã Tiên Sơn	
217.	Nguyễn Thị Thu Thảo	0003912/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV	Điều dưỡng viên	
218.	Giáp Thị Hải	008632/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên làm việc tại Trạm y tế xã Tiên Sơn	
219.	Phạm Thị Thom	1615/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng làm việc tại Trạm y tế xã Tiên Sơn	
220.	Thân Đức Xuyên	007103/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm y tế phường Tăng Tiến	

221.	Nguyễn Thị Kiểm	0003885/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản Nhi	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế phường Tăng Tiến	
222.	Thân Thị Vân	008741/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế phường Tăng Tiến	
223.	Thân Thị Hòa	005889/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế phường Tăng Tiến	
224.	Hoàng Thị Hào	0003884/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên làm việc tại Trạm Y tế phường Tăng Tiến	
225.	Đoàn Thị Hiền	1042/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng làm việc tại Trạm y tế phường Tăng Tiến	
226.	Ngụy Đình Luân	005618/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Y sỹ/Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm Y tế phường Quảng Minh	
227.	Trần Thị Luyến	005570/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế phường Quảng Minh	
228.	Đỗ Danh Đường	0003945/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế phường Quảng Minh	
229.	Vi Thị Tố Tâm	008209/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
230.	Đỗ Thị Thảo	0003948/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên làm việc tại Trạm y tế phường Quảng Minh	
231.	Đỗ Văn Cường	2207/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng làm việc tại Trạm y tế phường Quảng Minh	

232.	Vương Thị Kiên	003918/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm y tế phường Ninh Sơn	
233.	Nguyễn Thị Nga	0003944/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sỹ làm việc tại Trạm Y tế phường Ninh Sơn	
234.	Trần Thị Kim Anh	0003943/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản Nhi	Y sỹ làm việc tại Trạm Y tế phường Ninh Sơn	
235.	Đoàn Kim Oanh	006971/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
236.	Nguyễn Thị Trang	707/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng làm việc tại Trạm y tế phường Ninh Sơn	
237.	Nguyễn Văn Chiến	0003886/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm y tế phường Vân Trung	
238.	Hoàng Văn Thạo	0003891/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế phường Vân Trung	
239.	Nguyễn Thị Xiêm	0003887/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên làm việc tại Trạm y tế phường Vân Trung	
240.	Thân Thị Phương Lan	0003867/BG-CCHN	Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng viên	
241.	Thân Thị Hương	2307/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng làm việc tại Trạm y tế phường Vân Trung	
242.	Nguyễn Công Quý	0003951/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm y tế xã Vân Hà	

243.	Nguyễn Đình Phương	0003949/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế xã Vân Hà	
244.	Ngô Thế Tuấn	0003953/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sỹ làm việc tại Trạm y tế xã Vân Hà	
245.	Trần Thị Thảo	007160/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên làm việc tại Trạm y tế xã Vân Hà	
246.	Nguyễn Công Tư	2214/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng làm việc tại Trạm y tế xã Vân Hà	
247.	Nguyễn Thị Phương	005576/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm y tế phường Quang Châu	
248.	Nguyễn Thị Hiền	0003889/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên làm việc tại Trạm Y tế phường Quang Châu	
249.	Nguyễn Thị Thu Mẫn	0003890/BG-CCHN	Hộ sinh theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh viên làm việc tại Trạm Y tế phường Quang Châu	
250.	Nguyễn Thị Anh	2218/CCHN-D-SYT-BG	Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế	Dược sỹ cao đẳng làm việc tại Trạm y tế phường Quang Châu	
251.	Trần Quốc Tuấn	0003875/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sỹ/ Trưởng khoa Kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	
252.	Nguyễn Văn Sơn	003080/HB-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Bác sỹ YHDP	